

Bản án số: 53/2020/HSST

Ngày : 14/8/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện VKSND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu : Ông Nguyễn Đăng Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

ĐVT (P), sinh năm: 1963 , tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt).

Trú tại: ấp MA, xã LM, huyện ĐĐ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Học vấn: 2/12.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bắt ngày: 10/01/2020.

Họ tên cha: ĐVH – (Chết).

Họ tên mẹ: NTS, sinh năm: 1922.

Họ tên vợ: HHH, sinh năm: 1963 và 02 con; lớn sinh năm: 1985, nhỏ sinh năm: 1990.

Người bị hại:

NTKC, sinh năm: 1990 – (Vắng mặt).

HKTT: Tổ 13, ấp BR, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. ĐVM, sinh năm: 1962 – (Có mặt).

HKTT: Tổ 13, ấp BR, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. ĐTN, sinh năm: 1981 – (Có mặt).

HKTT: Tổ 13, ấp BR, xã PT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2018 ĐVT đến nhà anh ruột là ĐVM ở để đi làm thuê cùng ông M và cháu ruột là ĐTN. Trong thời gian này, N cùng vợ là NTKC thường xuyên lui tới nhà ông M chơi, ăn tối. T nảy sinh ý định giao cấu cùng với NTKC. Đến khoảng 9h00 ngày 27/9/2018 T biết cháu ruột là N thường xuyên đi làm, chỉ có cháu dâu là C ở nhà một mình và nhà C ở giữa rẫy xung quanh không có nhà. T đi bộ từ nhà của ông M sang nhà C, thấy nhà khép cửa chính, không khoá cửa. T đẩy cửa vào, lúc này chỉ có C ở nhà đang làm hạt điều tại phòng khách. T nói với C “ Cho T quan hệ tình dục ”, C trả lời không nhưng T vẫn xông tới ôm C, bị C đẩy ra. T dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt rồi kéo C vào phòng ngủ vật C xuống nệm. C tiếp tục vùng vẫy, chống cự thì bị T đánh vào mặt và dùng tay bóp cổ đe dọa và cởi hết đồ của C. Sau đó cởi quần của T ra quan hệ tình dục khoảng 3 phút đến khi xuất tinh thì T đứng dậy và lấy 120.000Đ (Một trăm hai mươi ngàn) vút lên nệm cho C rồi bỏ về.

Tiếp đến, khoảng 01 tuần sau, khi T đã về nhà ở huyện Đất Đỏ, T tiếp tục nảy sinh ý định quan hệ tình dục với C nên gọi điện thoại cho C hỏi C đang ở đâu. Biết là T gọi nên C giả vờ nói đang chạy xe ôm không có ở nhà, nhưng T vẫn nói chút nữa xuống và tắt máy. Đến khoảng 10h00, T chạy xe xuống nhà ông M để xe ở nhà ông M và đi bộ sang nhà C, rồi tiếp tục dùng tay đánh và đe dọa C và quan hệ tình dục trái ý muốn với C khoảng 03 phút đến khi xuất tinh thì nghỉ. T vút lại 100.000Đ (Một trăm ngàn) cho C tiêu xài rồi bỏ về.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận như trên và còn khai nhận sau lần thứ hai khoảng 07 ngày, T có đến nhà C và có quan hệ tình dục thêm 01 lần nữa, nhưng theo T khai là được C đồng ý, không dùng vũ lực. Tuy nhiên, theo C khai cả 03 lần đều bị T dùng vũ lực và quan hệ tình dục trái ý muốn.

C có thai, đến ngày 01/7/2019 C sinh 01 cháu gái đặt tên là NTNH.

Căn cứ kết luận giám định số 4480/C09B ngày 29/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Cháu NTNH là con ruột của ĐVT.

Về dân sự: Chị NTKC yêu cầu ĐVT bồi thường tiền tổn thất tinh thần, C phí nuôi con. Tổng cộng là 50.000.000Đ (Năm mươi triệu), T đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Trong quá trình điều tra, C còn khai trong tháng 08/2018 C bị cha chồng là ông ĐVM dùng vũ lực quan hệ tình dục trái ý muốn 05 lần tại nhà C. Qua làm việc ông M không thừa nhận và không có chứng cứ khác nên không đủ căn cứ kết luận hành vi của ĐVM.

Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố bị cáo ĐVT (P) về tội: “ Hiếp dâm ” theo Điểm d, Điểm g Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường 50.000.000Đ (Năm mươi triệu) gồm: tiền tổn thất tinh thần, C phí nuôi con cho chị C.

Ông M khẳng định không có ép chị C quan hệ tình dục với ông M.

Anh N trình bày: Trong quá trình xảy ra sự việc gia đình anh không bị mất mát, hư hỏng tài sản gì nên không có ý kiến, yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo ĐVT (P) phạm tội: “ Hiếp dâm ”. Áp dụng Điểm d,

Điểm g Khoản 2 Điều 141; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 năm tù đến 10 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: đề nghị tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị C có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo ĐVT đã khai nhận: Từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018 T đã dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn với NTKC nhiều lần, dẫn đến C có thai và sinh con.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết luận giám định số: 4480/C09B ngày 29/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh. Phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Mặc dù chị C khai cả 03 lần quan hệ tình dục bị cáo đều dùng vũ lực ép buộc chị C, nhưng không có đủ cơ sở để cho rằng lần quan hệ tình dục thứ 3 là bị cáo dùng vũ lực ép buộc chị C quan hệ. Nhưng có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 9/2018 đến tháng 10/2018 T đã hai lần dùng vũ lực để giao cấu trái ý muốn với NTKC, làm C có thai và sinh con.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực buộc người khác giao cấu với bị cáo trái ý muốn của họ. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Hiếp dâm” theo Điều 141 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã có hai lần dùng vũ lực giao cấu trái ý muốn của chị C, dẫn đến chị C có thai và sinh con. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào Điểm d, Điểm g Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: là người có sức khỏe, có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đạo đức. Nhưng để thoả mãn dục vọng thấp hèn của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp đạo đức đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của người khác mà hành vi của bị cáo còn xâm hại đến đạo đức, làm xói mòn mối quan hệ gần bó, bảo vệ lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ được hình thành và gìn giữ từ lâu đời của dân tộc ta. Làm ảnh hưởng lâu dài đến thể chất, tinh thần của người bị hại. Vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra chị C yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000Đ (Năm mươi triệu) gồm: tiền tổn thất tinh thần, C phí nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay chị C không có mặt nên không biết chị C có thay đổi yêu cầu hay không? Mặt khác, trong hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh về thiệt hại của chị C. Vì vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án này, mà tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị C có yêu cầu.

Đối với lời khai: Trong tháng 08/2018 C bị cha chồng là ông ĐVM dùng vũ lực quan hệ tình dục trái ý muốn 05 lần tại nhà C. Qua làm việc ông M không thừa nhận và không có chứng cứ khác nên không đủ căn cứ kết luận hành vi của ĐVM.

Anh N không có ý kiến, yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo ĐVT (P) phạm tội: “ **Hiếp dâm** ”.

[1] Áp dụng Điểm d, Điểm g Khoản 2 Điều 141; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: ĐVT (P): **09 (Chín) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2020.

[2] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tách việc bồi thường dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị C có yêu cầu.

[3] Về án phí: Bị cáo ĐVT phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

[4] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.
- PC 06.
- PV 10.
- C cục THADS huyện XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Tuấn

